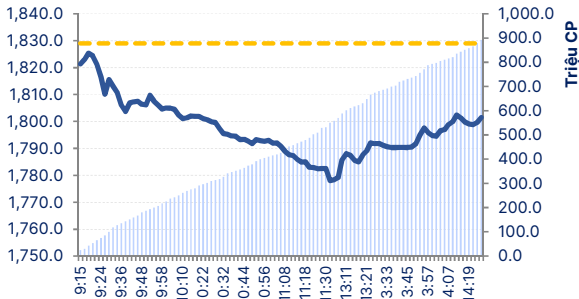


Phiên giao dịch ngày:

2/2/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,806.50	260.39
% Thay đổi Index	↓ -1.23%	↑ 1.66%
KLGD (CP)	976,954,749	93,679,170
GTGD (tỷ đồng)	31,985.15	2,190.28
% Thay đổi GTGD	9.93%	-7.75%

Diễn biến VN-INDEX



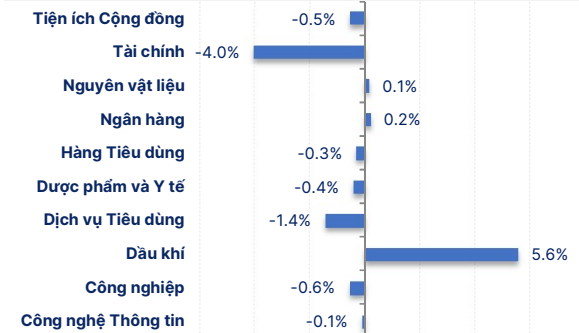
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VIC -543.28 tỷ	VCB -193.00 tỷ	ACB -121.21 tỷ	VCI -83.68 tỷ
	VRE -176.36 tỷ	SSI -116.07 tỷ	VNM 81.84 tỷ
		GAS -97.46 tỷ	HDB -78.34 tỷ
VHM -328.26 tỷ	HPG -140.22 tỷ	BSR 96.74 tỷ	MSN 71.36 tỷ
	VIX -135.82 tỷ	CTG -88.03 tỷ	VND
			FUEV...

GT Bán: -5710.96

3244.03 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Dưới áp lực của thị trường tài chính thế giới. Thị trường đã chịu áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên hôm nay. VNINDEX tạo khoảng trống giảm giá đầu phiên, điều chỉnh mạnh về vùng giá quanh 1.780 điểm dưới ảnh hưởng của nhóm VinGroup. Thị trường sau đó phục hồi tốt trở lại dưới ảnh hưởng dẫn dắt của nhóm cổ phiếu năng lượng. Kết phiên VNINDEX giảm 22,54 điểm (-1,23%) về mức 1.806,50 điểm, trên hỗ trợ tâm lý và vùng đỉnh giá cao nhất năm 2025, quanh 1.800 điểm. VN30 giảm 25,50 điểm (-1,26%) về mức 2.004,31 điểm, vẫn trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE kém tích cực. Áp lực bán mạnh ở nhóm cổ phiếu Vin Group, Gelex, bất động sản, chứng khoán, thép, phân hóa mạnh trong nhóm ngân hàng ... với 210 mã giảm giá; 128 mã tăng giá, nổi bật ở các nhóm mã năng lượng, khu công nghiệp, cảng - vận tải biển, viễn thông, thủy sản, dệt may, phân bón... và 41 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 7,4% so với phiên trước. Cho thấy áp lực bán khá đột biến ở nhiều mã. Trong khi vẫn giao dịch rất tích cực đối với các mã có kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong các nhóm bảo hiểm, năng lượng, bán lẻ, tiêu dùng, phân bón... Khối ngoại bán ròng -5.930 tỷ đồng trong tháng 1/2026, tiếp tục bán ròng -2.467 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 2.004,9 điểm, giảm -1,48% so với phiên trước. Chênh lệch dương +0,59 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch từ -4,312 điểm đến +-0,692 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng mạnh 63,0% so với phiên trước. Cho thấy các trader tăng mạnh các vị thế bán, phòng ngừa rủi ro trong phiên khi VN30 biến động giảm khá mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 phục hồi kiểm tra lại hỗ trợ tâm lý quanh 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 42.569, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau khi tạo đỉnh, tiếp tục tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ 1.770 điểm - 1.800 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2025. Vùng kháng cự quanh 1.860 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên hiện nay. VN30 tích lũy dưới kháng cự quanh 2.055 điểm. Ảnh hưởng tiêu cực chính đến VNINDEX chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu Vin Group sau năm 2025 tăng giá đột biến.

Thị trường bắt đầu tháng 2/2026. Kết thúc tháng 01, tổng vốn hóa thị trường khoảng 420+ -tỉ USD_82%+/-GDP 2025. Các thông số định giá cơ bản khác P/E: 15,97, P/B: 2,11, P/S: 1,76. Đây không phải vùng định giá hấp dẫn của thị trường chung. Trong tháng 2, các yếu tố bất định được đề cập đã gia tăng: Bất ổn địa chính trị, địa kinh tế. Rủi ro xuất hiện bong bóng trên các loại tài sản: Tiền mã hóa, Vàng-Bạc-Kim loại quý hiếm, bong bóng AI, Giá bất động sản giảm. Giảm tăng trưởng tín dụng, lãi suất huy động tăng. Điểm tích cực là các doanh nghiệp nhiều nhóm ngành tiếp tục có kết quả kinh doanh quý IV/2025 tăng trưởng tốt, năm 2025 tăng trưởng mạnh so với 2024. Dòng tiền kỳ vọng có thể tiếp tục tìm kiếm các cơ hội tăng giá ở các mã đầu ngành, có thanh khoản rất cao trong các nhóm ngành gần với động lực tăng trưởng nội tại của nền kinh tế như chúng tôi đã nhận định.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
GAS	114.50	61-63	110-120	59	22.8	75.1%	-33.4%	Theo dõi giao dịch
PVD	33.15	24-25	31-33	21	20.7	53.6%	64.3%	Theo dõi giao dịch
SAS	37.19	36-37.5	50-52	34	7.1	23.7%	170.7%	Theo dõi giao dịch
FRT	175.50	148-151	175-180	140	37.6	26.4%	55.2%	Theo dõi giao dịch
VTP	114.50	107-109	130-132	102	36.5	3.7%	17.3%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướn	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
	Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
	Ngắn trung hạn	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
	Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Tich Luy	Duong_Tang
	Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	256.9	-89.8	-419.0	156.0	-379.6	-307.6	-182.8	-275.0
	Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn
	Cổ phiếu TOP	DLG	DXP	GVR	ORS	VGI	PVS	TET	GVR
		LGL	GMD	PHR	BMS	FOX	PLX	VDN	IDC
Xu Hướn	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
	Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Dieu Chinh
	Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
	Dòng tiền trung hạn	Am_Giam	Duong_Tang	Tich Luy	Duong_Tang	Am_Giam	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
	Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-98.5	-353.5	188.5	-267.8	180.6	29.8	-240.1	184.3
	Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đối- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
	Cổ phiếu TOP	BVH	PNJ	POM	VHC	PLC	BID	BFC	SAS
		VNR	MWG	TVN	ANV	PC1	STB	DCM	VJC
Xu Hướn	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
	Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	78
	Ngắn trung hạn	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tang Truong	57
	Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	43
	Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	202.3	-165.0	-329.4	152.6	163.4	-207.4	-329.3	43
	Tương quan- VNINDEX	Không đối- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	62	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	
	Cổ phiếu TOP	PGV	PAN	DCL					
		TV1	ANV	MKV					

TIN NỔI BẬT

Tháng 2/2026 có nhiều chính sách mới có hiệu lực, nổi bật là quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh vàng, thuế; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo....

Một số chính sách mới về kinh tế có hiệu lực từ tháng 2/2026

Cá nhân mua, bán vàng miếng với tổ chức không có giấy phép sẽ bị phạt tới 20 triệu đồng từ ngày 9/2/2026 theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Từ 14/2/2026 không xử phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế khi phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế theo Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Doanh nghiệp lữ hành có khách du lịch trốn ở lại nước ngoài trái phép có thể bị phạt tới 40 triệu đồng theo Nghị định số 348/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025

PMI tháng 01/2026: Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm tăng nhanh hơn

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global với kết quả 52,5 điểm trong tháng 1, giảm nhẹ so với mức 53,0 điểm của tháng 12 nhưng vẫn nằm trên 50,0 điểm, cho thấy sự cải thiện rõ ràng hàng tháng về điều kiện kinh doanh vào đầu năm 2026. Sức khỏe của lĩnh vực sản xuất đã mạnh lên trong bảy tháng liên tiếp.

Các thành viên tham gia khảo sát cho biết họ đã nhận được các đơn đặt hàng mới từ các nền kinh tế châu Á khác như Ấn Độ. Sự gia tăng đáng kể sản lượng ngành sản xuất được ghi nhận trong tháng 1 có được nhờ sự hỗ trợ của số lượng việc làm duy trì ổn định.

Vàng và bạc nổi dài đã bán tháo sau cú rơi lịch sử, vàng có lúc mất thêm 5%

Giá vàng và bạc tiếp tục lao dốc trong phiên ngày 02/02, nổi dài đã giảm mạnh từ cú sụt sâu vào cuối tuần trước, khi đồng USD mạnh lên và giới đầu tư chốt lời sau chuỗi tăng lịch sử.

Vàng giao ngay giảm khoảng 5%, xuống còn 4.617,07 USD/oz, sau khi đã “bốc hơi” gần 10% trong ngày 30/01. Bạc - cũng chịu áp lực nặng nề, sau cú lao dốc 30% hôm thứ Sáu, đánh dấu phiên tệ nhất kể từ tháng 3/1980. Giá bạc giao ngay giảm hơn 4%, còn 80,63 USD/oz. Theo các nhà phân tích, cú đảo chiều mạnh này diễn ra, khi kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sớm cắt giảm lãi suất và chậm với việc thị trường đánh giá lại triển vọng lãnh đạo Fed, sau khi Tổng thống Donald Trump đề cử cựu Thống đốc Fed Kevin Warsh kế nhiệm Chủ tịch Jerome Powell khi nhiệm kỳ kết thúc vào tháng 5/2026.

Trung Quốc có thể chấp nhận mục tiêu tăng trưởng chậm hơn

Bắc Kinh phát tín hiệu hạ trần tăng trưởng. Sau khi đạt mục tiêu tăng trưởng 5% trong năm 2025, giới chức Trung Quốc được cho là đang hướng tới một kế hoạch ít tham vọng hơn trong năm 2026. Động thái này phát đi thông điệp cho thấy Bắc Kinh muốn ưu tiên ổn định và chất lượng tăng trưởng, thay vì cố giữ bằng mọi giá những con số đẹp.

Báo Bưu điện Hoa Nam Buổi sáng (SCMP) dẫn các nguồn tin thân cận cho biết, Chính phủ Trung Quốc nhiều khả năng sẽ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 trong khoảng từ 4,5-5%. Nếu đúng, đây sẽ là mục tiêu thấp hơn so với con số “khoảng 5%” của năm 2025, và cũng cho thấy khoảng cách ngày càng xa so với giai đoạn tăng trưởng cao trước đây (chẳng hạn mức 8% từng được đặt ra vào năm 2011).

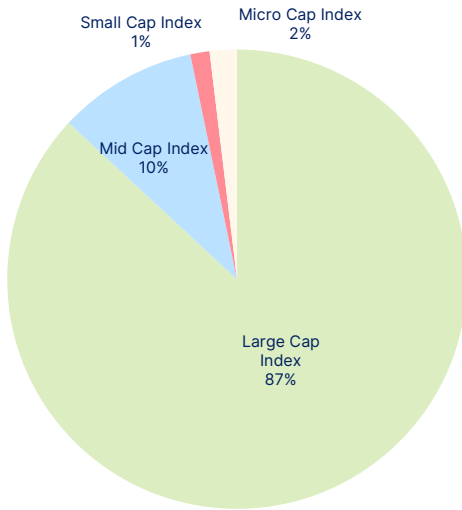
Giá dầu giảm hơn 6% khi ông Trump phát tín hiệu đàm phán với Iran

Giá dầu giảm mạnh trong phiên giao dịch ngày 02/02 khi nhà đầu tư bớt lo ngại về nguy cơ sốc nguồn cung, sau những phát biểu của Tổng thống Mỹ Donald Trump cho thấy căng thẳng giữa Tehran và Washington có thể đang dịu lại.

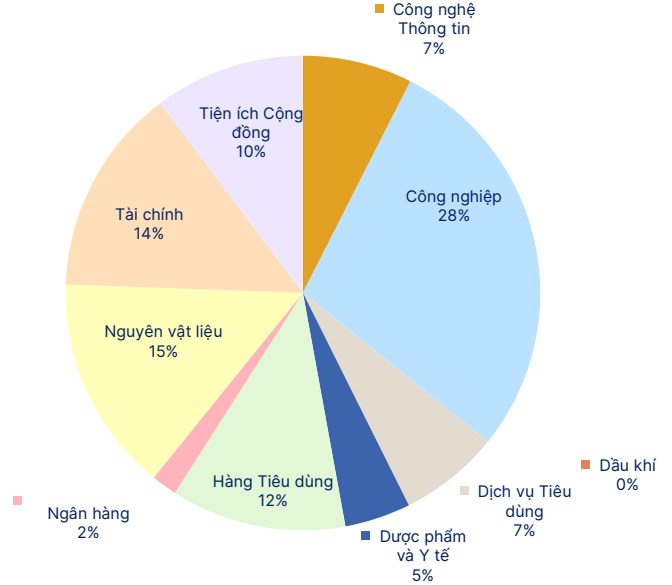
Trước đó, giá dầu đã leo lên mức đỉnh sáu tháng do lo ngại Mỹ có thể tiến hành một cuộc tấn công quân sự nhằm vào Iran. Tuần trước, Washington đã điều động một “hạm đội lớn” áp sát Iran, làm dấy lên nỗi lo về nguy cơ đối đầu trực tiếp. Hợp đồng dầu Brent tương lai có lúc giảm tới 6,4%, xuống còn 66,15 USD/thùng trong ngày 02/02, trước khi thu hẹp đà giảm. Bên cạnh đó, trong ngày 01/02, liên minh OPEC+ đã quyết định không thay đổi mức sản lượng trong tháng 3, qua đó kéo dài việc đóng băng nguồn cung thêm ba tháng nữa

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,082,697	8.8%	1,739	80.8	7.1
VCB	589,075	16.8%	4,202	16.8	2.6
VHM	435,386	17.5%	10,008	10.6	1.8
BID	378,451	16.7%	3,781	14.3	2.3
CTG	300,969	21.0%	4,292	9.0	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	52,316,369	19.0%	2,577	6.2	1.1
HPG	44,257,377	11.9%	1,876	14.3	1.6
VIX	40,022,815	24.1%	2,766	8.2	1.7
BSR	32,578,937	3.7%	413	54.2	1.2
POW	26,380,390	5.4%	673	20.4	0.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GIL	↑ 7.0%	-3.4%	(846)	-	0.6
MSH	↑ 7.0%	26.6%	5,293	6.8	1.6
VHC	↑ 7.0%	16.4%	6,944	9.3	1.4
DGW	↑ 6.9%	16.9%	2,494	19.6	3.1
PVD	↑ 6.9%	5.4%	1,598	19.4	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	↓ -7.0%	17.5%	10,008	10.6	1.8
YBM	↓ -7.0%	11.0%	1,061	10.8	0.8
VIC	↓ -7.0%	8.8%	1,739	80.8	7.1
VRE	↓ -7.0%	14.3%	2,837	10.6	1.4
HID	↓ -6.9%	5.7%	712	8.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSR	4,142,954	3.7%	413	54.2	1.2
PC1	1,231,100	7.1%	1,377	17.6	1.0
VNM	1,144,710	23.6%	4,162	17.0	3.9
MSN	854,031	9.6%	2,710	31.0	2.7
POW	725,218	5.4%	673	20.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(6,185,789)	24.1%	2,766	8.2	1.7
VRE	(6,179,900)	14.3%	2,837	10.6	1.4
HPG	(5,294,879)	11.9%	1,876	14.3	1.6
ACB	(5,082,987)	17.6%	3,042	7.9	1.3
VIC	(4,131,253)	8.8%	1,739	80.8	7.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn